

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021)

Kính trình: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ EA PỐK

Năm 2020 là một năm có nhiều sự đổi mới đối với Công ty cổ phần cà phê Ea Pốk. Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2020, lợi nhuận Công ty đạt 110.184.866 đồng, tăng 7.987.412.607 đồng so với năm 2019. Bước sang năm 2021, thực hiện chủ trương chuyển đổi cây trồng trên một số diện tích cà phê kém hiệu quả, trồng đa canh nhiều loại cây trồng nhằm tăng thêm việc làm cho người lao động, đưa Công ty ngày càng phát triển theo hướng Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, Ban Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

PHẦN 1

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận các ngành trong năm 2021

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh ngành cà phê:

a. Kế hoạch trồng trọt và chăm sóc cà phê:

- Diện tích giao khoán cây cà phê là: 310,3 ha.
- Sản lượng phân cứng Công ty vụ 2021-2022 là: 1.206.400 kg cà phê quả tươi. Trong đó khoán có đầu tư là 1.154.709kg, khoán gọn là 226.095kg.
- Thanh lý 6.69 ha cà phê kinh doanh kém hiệu quả, trong đó: tại đơn vị đội 1 là 2.65 ha; đội 3 là 0,65 ha; đội 4 là 3.39 ha.
- Thanh lý 6.245 cây cà phê tại Vùng 21ha và 51ha cà phê EaLup, để trồng xen cây sầu riêng DoNa.
- Tổng chi phí đầu tư cho vườn cây cà phê trong năm 2021 là 10.823 triệu đồng. Chi phí khấu hao vườn cây là 4.219 triệu đồng, chi phí khấu hao hồ đập là: 746 triệu đồng. Chi phí đầu tư trực tiếp vườn cây là 5.857 triệu đồng.
- Giá thành sản xuất 1 kg cà phê quả tươi là 8.971 đồng.
- Lợi nhuận ngành cà phê sản xuất: (7.110) triệu đồng.

Năm 2021 chỉ tiến hành trồng dặm cà phê tại các vùng sau: Vùng Nguyễn Bình đội 1, Vùng 36 đội 4, Lô 1, lô 4 vùng A1 đội 4 và một số suất khoán vùng Ep lup đội 3 đã lỡ triển khai đào hố trồng dặm dự kiến là 2.658 cây cà phê.

Tổ chức đào hố sớm trong tháng 04, chậm nhất là trung tuần tháng 5 để phơi hố. Đầu tư đầy đủ vôi để xử lý hố, phân hữu cơ vi sinh, thuốc xử lý hố. Chỉ đạo

người nhận khoán từ gốc giữ ẩm sớm thời điểm vào cuối mùa mưa (còn mưa nhỏ). Tiếp tục xử lý thuốc trừ rệp sáp, tuyến trùng, nấm hại rễ trong 02 năm tiếp theo.

Chỉ đạo nhổ toàn bộ cây trồng xen do người lao động tự ý trồng trong vườn cây cà phê. Cắt tỉa cây che bóng trong lô là cây keo dậu được để lại theo mật độ, quy cách là 12m x 6m hàng cách hàng 12m, cây cách cây 6m.

b. Kế hoạch thu mua và tiêu thụ ngành cà phê:

- Tổng số lượng cà phê tiêu thụ là 2.100 tấn, trong đó:
 - + Cà phê sản xuất: 249 tấn.
 - + Cà phê thu mua: 1.851 tấn.
- Doanh thu ngành cà phê là 75.393 triệu đồng, trong đó:
 - + Cà phê sản xuất: 9.992 triệu đồng.
 - + Cà phê thu mua: 65.401 triệu đồng
- Lợi nhuận ngành cà phê là (6.693) triệu đồng, trong đó:
 - + Cà phê sản xuất: (7.236) triệu đồng.
 - + Cà phê thu mua: 543 triệu đồng.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh ngành chăn nuôi:

a) Chỉ tiêu tăng đàn:

- Số bò bê thời điểm 31/12/2020 là: 384 con
- Số lần phối giống 120 lượt
- Số bê đẻ 119 con
- Số bê chết: Tỷ lệ cho phép 5% trên tổng bê sinh ra là 6 con.
- Số bò bê bán 52 con
- Số bò bê tồn cuối kỳ 31/12/2021 là 445 con
- Tăng trọng kế hoạch 29.226 kg.

b) Kế hoạch trồng mới, chăm sóc và cải tạo thâm canh đồng cỏ:

b1) Cải tạo thâm canh cỏ sả:

- Vị trí trồng: Lô 3 V36 đội 4 (2,5ha) và Lô 6 Vùng 36 đội 4 (2 ha).
- Tổng diện tích là: 4,5 ha.
- Tổng chi phí cải tạo, thâm canh là: 212 triệu đồng (bao gồm cả tiền công cắt cỏ).
- Sản lượng dự kiến thu hoạch là: 565.000kg cỏ.
- Giá thành kế hoạch là: 375 đồng/kg cỏ.

b2) Cải tạo, thâm canh cỏ Voi:

- Vị trí trồng: Lô 3 V36 đội 4 (2,55ha); Lô 5 Vùng 36 đội 4 (13,2 ha) và Lô 6 Vùng 36 đội 4 (1,27 ha).
- Tổng diện tích là: 7,02 ha.
- Tổng chi phí cải tạo, thâm canh, thu hoạch cỏ là: 290,7 triệu đồng.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch là: 1.176.900 kg cỏ.
- Giá thành kế hoạch là: 247 đồng/kg.

b3) Trồng mới cỏ Cao Lương:

- Vị trí trồng: Lô 4 V36 đội 4 (1ha); Lô 6 Vùng 36 đội 4 (3 ha).

- Tổng diện tích là: 4 ha.
 - Tổng chi phí cải tạo, thâm canh là: 100 triệu đồng.
 - Sản lượng dự kiến thu hoạch là: 58.000 kg cỏ.
 - Giá thành kế hoạch là: 173 đồng/kg.
- (Kèm bảng kế hoạch chi tiết do Trại Chăn nuôi xây dựng)

c) Kế hoạch trồng bắp sinh khối:

- Vị trí trồng mới: Lô 4, lô 5 Khu B đội 5
 - Diện tích trồng: 3.89ha.
 - Tổng chi phí đầu tư là 100,7 triệu, bình quân 1 ha là 25,6 triệu đồng.
 - Sản lượng thu hoạch bình quân trên 1 ha là 60 tấn. Tổng sản lượng là 233,4tấn.
 - Giá thành 1 kg bắp sinh khối là 428 đồng/kg.
- (Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

d) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận ngành chăn nuôi:

- Tổng lượng bò thịt xuất bán là 21.818,3 kg, giá bán kế hoạch là 80.010 đ/kg, doanh thu kế hoạch là 1.745 triệu đồng.
 - Phân chuồng tồn đầu kỳ là 100 tấn, kế hoạch khai thác trong năm 2021 là 450 tấn chuyển hết toàn bộ để sản xuất phân vi sinh 550 tấn, trị giá 1.100 triệu đồng.
- Tổng doanh thu kế hoạch là: 1.745 triệu đồng
Lợi nhuận kế hoạch ngành chăn nuôi: - 263 triệu đồng.

3. Kế hoạch sản xuất phân vi sinh:

Để phục vụ cho việc trồng dặm, bón thâm canh vườn cây cà phê và trồng mới các loại cây trồng khác trong năm 2021. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất phân vi sinh như sau. Tổng số lượng sản xuất: 300 tấn, trong đó:

- Nguyên liệu là phân bò nguyên chất: 200 tấn.
- Vỏ cà phê xát tươi, xát khô: 100 tấn
- Tổng chi phí phát sinh là 569 triệu đồng, trong đó: Chi phí trực tiếp sản xuất ra sản phẩm là 556,8 triệu đồng; chi phí bộ máy gián tiếp là 3,9 triệu đồng; chi phí khấu hao và kiểm nghiệm là 8,3 triệu đồng.
- Giá thành 1 kg phân vi sinh sản xuất là: 1.654 đồng/kg.

4. Kế hoạch nuôi giun quế năm 2021:

- Diện tích nuôi giun 3.076 m².
- Chi phí đầu tư xây dựng nhà nuôi giun dưới mái điện năng lượng: 1.643 triệu đồng. Dự tính khấu hao trong vòng 15 năm.
- Tổng chi phí vận hành sản xuất giun quế năm 2021 là 1.989 triệu đồng.
- Tổng doanh thu là: 2.442 triệu đồng.
- Lợi nhuận kế hoạch năm 2021 là 453 triệu đồng.

5. Kế hoạch trồng ớt Chỉ Thiên Chánh phong 04 (16,6ha):

- Tổng chi phí theo dự toán là: 3.962 triệu đồng. Chi phí phân bổ (bán hàng, quản lý và lãi vay) là 1.542 triệu đồng.
- Tổng sản lượng dự kiến thu hoạch là: 249.600 kg ớt xô. Bình quân 15.000kg/ha.
- Giá thành kế hoạch là 15.874 đồng/kg.
- Giá bán kế hoạch là 35.000 đồng/kg.
- Lợi nhuận kế hoạch là 3.232 triệu đồng

6. Hoạt động SX kinh doanh Chỉ Thiên (36,16 ha) đã trồng năm 2020:

- Tổng diện tích đã trồng năm 2020 là 36.16 ha. Dự kiến tận thu đến thời điểm tháng 05/2021. Sau khi dọn vườn sẽ tổ chức trồng cây Bơ, Mít thái và dục liệu theo kế hoạch.
- Tổng sản lượng thu được trong năm 2021 là: 259.987 kg.
- Tổng chi phí đã phát sinh đầu tư vào vườn ớt năm 2021: 4.674 triệu đồng.
- Giá thành là 17.776,96 đồng/kg.
- Giá bán bình quân là 11.607 đồng/kg.
- Lỗ : (1.657) triệu đồng.

7. Trồng Gừng trồng thuần 14,36 ha:

- Vị trí trồng: Lô 6 V36 đội 4; Lô 1 V Ea Lup đội 3; Vùng 87 đội 1.
- Diện tích trồng: 14,36ha.
- Tổng chi phí đầu tư là 2.508 triệu đồng, bình quân là 174,6 triệu đồng/ha.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch là 493.596 kg gừng, bình quân 34.373 kg/ha.
- Giá thành kế hoạch là 5.082 đồng/kg gừng. Giá bán dự kiến là 10.000 đồng/kg gừng.
- Lợi nhuận kế hoạch đạt 2.427 triệu đồng.

8. Hợp tác kinh doanh điện năng lượng:

- Tổng lợi nhuận được chia từ việc hợp tác là 720 triệu đồng
- Tổng chi phí lãi vay và khấu hao là: 538 triệu đồng.
- Lợi nhuận đạt 182 triệu đồng.

• Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty:

- Tổng doanh thu kế hoạch: 97.611 triệu đồng.
- Tổng chi phí kế hoạch là 100.337 triệu đồng, trong đó: chi phí giá vốn hàng bán là 88.662 triệu đồng, chi phí quản lý 6.569 triệu đồng, chi phí bán hàng là 2.467 triệu đồng, chi phí hao hụt là 838 triệu đồng, chi phí lãi vay 1.800 triệu đồng, chi phí khác là 1.412 triệu đồng (Thanh lý 6.69ha cà phê kinh doanh già cỗi và thanh lý 6.245 cây cà phê để trồng xen cây sầu riêng).
- Lợi nhuận kế hoạch: (3.928) triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 497 triệu đồng (Trong đó: nộp thuế 49 triệu đồng, nộp tiền thuê đất phi nông nghiệp 448 triệu đồng).

PHẦN 2

Kế hoạch trồng mới các loại cây dài ngày và xây dựng cơ bản trong năm 2021

1. Trồng mới cây sầu riêng xen canh vào vườn cây cà phê tại Vùng EaLup.

- Vị trí trồng xen: Lô 2 đến lô 8 Vùng EaLup đội 3.
- Diện tích trồng xen: 50,79ha.
- Mật độ là 9m x 9m bao gồm 123 cây sầu riêng/ha xen với 987 cây cà phê.
- Tổng chi phí đầu tư cho 1 ha từ năm trồng mới đến năm kinh doanh thứ 20 là 1.460 triệu đồng, bình quân là 58,4 triệu/ha/năm. Tổng chi phí đầu tư cho 50,79ha là 74.158,8 triệu đồng.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch 1 ha trong vòng 20 năm là 290.280kg.
- Giá thành 1kg sầu riêng năm kinh doanh thứ nhất là: 28.112 đồng/kg.
- Giá thành 1 kg sầu riêng năm kinh doanh thứ hai là: 13.169 đồng/kg.
- Lợi nhuận dự kiến 1 ha thu được trong 20 năm là: 5.788 triệu đồng. Bình quân mỗi năm thu được 289 triệu đồng/ha/năm (bắt đầu thu hoạch từ năm 2026).
(Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

2. Kế hoạch trồng mới cây Bơ Cu ba:

- Vị trí trồng mới: Lô 2 và lô 3 Vùng A1 đội 4.
- Diện tích trồng: 10,86ha.
- Mật độ trồng: 6m x 6m, 277 cây/ha.
- Tổng chi phí đầu tư trong vòng 7 năm cho 1 ha, từ năm trồng mới đến năm kinh doanh thứ 4 (2027) là: 362 triệu. Bình quân 51,7 triệu đồng/ha/năm. Tổng chi phí đầu tư cho 10,86 ha là 3.931 triệu đồng.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch 1 ha trong vòng 4 năm là 45.705kg. Doanh thu ước đạt là 914 triệu đồng trong vòng 4 năm.
- Giá thành 1kg Bơ Cuba năm kinh doanh thứ nhất (2024 thu bói) là: 11.036 đồng/kg.
- Giá thành 1 kg Bơ Cuba năm kinh doanh thứ hai là: 3.903 đồng/kg.
- Giá thành 1 kg Bơ Cuba từ năm kinh doanh thứ ba trở đi là: 3.540 đồng/kg
- Lợi nhuận dự kiến 1 ha thu được trong 4 năm là: 552 triệu đồng/ha. Bình quân mỗi năm thu được 138 triệu đồng/ha/năm. (Giá bán dự kiến là 20.000 đ/kg)
(Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

3. Kế hoạch trồng mới cây bơ 034 tại Đội 1:

- Vị trí trồng mới: Vùng 9.4ha; Hồ lô 3 Đội 1.
- Diện tích trồng: 12,3ha.
- Mật độ trồng: 6m x 6m, 277 cây/ha.

- Tổng chi phí đầu tư cho 1 ha từ năm trồng mới đến năm kinh doanh thứ 4 (2027) là 362 triệu đồng. Bình quân 29,4 triệu đồng/ha/năm. Riêng chi phí đầu tư năm trồng mới là 65,7 triệu đồng/ha.

- Sản lượng dự kiến thu hoạch 1 ha trong vòng 4 năm là 45.705kg. Doanh thu ước đạt 914 triệu đồng trong vòng 4 năm.

- Giá thành 1kg Bơ 034 năm kinh doanh thứ nhất (thu bói) là: 11.036 đồng/kg.

- Giá thành 1 kg Bơ 034 từ năm kinh doanh thứ hai là: 3.903 đồng/kg.

- Giá thành 1 kg Bơ 034 từ năm kinh doanh thứ ba trở đi là: 3.540 đồng/kg

- Lợi nhuận dự kiến 1 ha thu được trong 4 năm là: 552 triệu đồng/ha. Bình quân mỗi năm thu được 138 triệu đồng/ha/năm.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

4. Kế hoạch trồng mới cây Mít Thái da xanh siêu sớm Đội 2:

- Vị trí trồng mới: Vùng 12 và Vùng 68 ha đội 2.

- Diện tích trồng: 10,18 ha.

- Mật độ trồng: 5m x 6m, 333 cây/ha.

- Tổng chi phí đầu tư trên 1 ha từ năm trồng mới đến năm kinh doanh thứ 6 (2028) là: 518,8 triệu đồng/ha, bình quân 64,8 triệu đồng/ha/năm. Tổng chi phí đầu tư cho 10.18 ha là 5.281 triệu đồng.

- Sản lượng dự kiến thu hoạch 1 ha trong vòng 6 năm là 74.925 kg.

- Giá thành 1kg Mít Thái năm kinh doanh thứ nhất là: 11.226 đồng/kg.

- Giá thành 1 kg Mít thái từ năm kinh doanh thứ hai trở đi là: 5.137 đồng/kg.

- Lợi nhuận dự kiến 1 ha thu được trong 6 năm kinh doanh là: 231 triệu đồng/ha/năm. Bình quân mỗi năm thu được 22.7 triệu đồng/ha/năm.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

5. Kế hoạch trồng mới cây Mít Thái da xanh siêu sớm Đội 1:

- Vị trí trồng mới: Vùng 81;83 và vùng Hồ lô 3 đội 1.

- Diện tích trồng: 9.29ha.

- Mật độ trồng: 4m x 5m, 500 cây/ha.

- Tổng chi phí đầu tư bình quân trên 1 ha từ năm trồng mới đến năm thứ 8 là: 71.9 triệu đồng/ha/năm. Tổng chi phí đầu tư cho 1 ha trong vòng 08 năm là 575 triệu đồng.

- Sản lượng dự kiến thu hoạch 1 ha trong vòng 6 năm đầu là 97.500 kg.

- Giá thành 1kg Mít Thái năm kinh doanh thứ 1 (2023) là: 9.725 đồng/kg.

- Giá thành 1 kg Mít thái từ năm kinh doanh thứ 2 trở đi là: 4.308 đồng/kg.

- Lợi nhuận dự kiến 1 ha thu được trong 6 năm là: 399 triệu đồng. Bình quân mỗi năm thu được 66,2 triệu đồng/năm/ha.

6. Kế hoạch trồng cây Nhàu Vùng 40ha đội 3:

- Vị trí trồng mới: Vùng 40ha đội 3.

- Diện tích trồng: 40,2 ha.
- Mật độ trồng: 625 cây/ha, kích thước 4m x 4m.
- Thời gian triển khai: 15 năm (Từ tháng 06/2021 đến 12/2035).
- Tổng chi phí đầu tư trong 5 năm là 236,7 triệu đồng, bình quân trên 1 ha là 47,3 triệu đồng, sản lượng dự kiến thu hoạch từ năm thứ 2 đến năm thứ 5 là 85.000 kg. Giá thành là 2.786 đồng/kg.
- Lợi nhuận dự kiến thu được từ năm thứ hai đến năm thứ năm là 613 triệu đồng.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

7. Kế hoạch xây dựng nhà kho chứa phân hóa học:

- Diện tích xây dựng là: 576 m².
- Xây tường dày 110mm, cao 1000mm. Phía trên vẩy tôn tận dụng cao 2000mm.
- Tổng chi phí đầu tư là 88.584.000 đồng.
- Chi phí đầu tư bình quân là 153.791 đồng/m².
- Chi phí đầu tư bình quân là 153.791 đồng/m².
- Thời gian triển khai thực hiện là tháng 04/2021

(Đính kèm dự toán nhà kho chứa phân hóa học - kho rom 3).

8. Kế hoạch xây dựng vườn ươm:

- Diện tích xây dựng là: 1.675 m².
- Bê tông trụ, cột sắt tròn D60*1,2*3000, Che và vẩy xung quanh lưới Thái đen.
- Tổng chi phí đầu tư là 239.079.000 đồng.
- Bình quân chi phí đầu tư là 142.733 đồng/m².
- Thời gian triển khai thực hiện là tháng 04/2021.

(Đính kèm dự toán vườn ươm).

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021. Hiện nay Vùng đất Tây nguyên chuẩn bị bước vào mùa mưa, là mùa thích hợp để làm đất gieo trồng tất cả các loại cây hoa màu và cây dài ngày. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**


Ngô Văn Hùng